

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HS-ST
Ngày 20-12- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Thị Xuyên;

Ông Nguyễn Văn Sơn

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. Triệu Ngọc S; tên gọi khác không; sinh ngày 14 tháng 4 năm 1981; tại huyện V, tỉnh L; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện Văn Lãng, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Văn P, sinh năm 1950 (đã chết); con bà: Vũ Thị T, sinh năm 1947; vợ là Nguyễn Hồng V, sinh năm 1989, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 219/2005/HSST ngày 25/11/2005 của Toà án nhân dân thành phố Bắc G, tỉnh Bắc G xử phạt Triệu Ngọc S 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 (đã được xóa án tích). Tại Bản án số 65/2013/HS-ST ngày 20/9/2013 của Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Triệu Ngọc S 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 (đã được xóa án tích). Bị cáo chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, là đối tượng nghiện chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định từ ngày 03/6/2022 cho đến nay, có mặt.

2. Nông Văn L, sinh ngày 26 tháng 9 năm 1993 tại huyện T, tỉnh L; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn T, sinh năm 1962; con bà: Nông Thị T, sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 86/2019/HS-ST ngày 20/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nông Văn L 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không. nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 59/QĐ-XPVPHC ngày 03/10/2018 của Công an thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nông Văn L về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, bị cáo chưa thi hành xong quyết định trên đến nay đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định từ ngày 03/6/2022 đến nay, có mặt.

3. Lương Văn D; tên gọi khác: Không; sinh ngày 16 tháng 11 năm 1993; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn K, xã C, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn P, sinh năm 1972; con bà: Vy Thị K, sinh năm 1975; vợ: La Thị N, sinh năm 1992, con: Có 02 con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định từ ngày 03/6/2022 đến nay, có mặt.

4. Nguyễn Văn H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 6 năm 1993; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1963; con bà: Hoàng Thị Đ, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định từ ngày 13/6/2022 đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nguyễn Hồng V, sinh năm 1989; địa chỉ: Số B, ngõ S, đường T, khu dân cư T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh L, vắng mặt (đơn xin xét xử vắng mặt ngày 18/12/2022).

- *Người làm chứng:*

1. Anh La Văn Q, sinh năm 1993, vắng mặt;
2. Anh Bé Văn T, sinh năm 1981, vắng mặt;
3. Anh Chu Văn T1, sinh năm 1996, vắng mặt;
4. Anh Chu Hồng P, sinh năm 1995, vắng mặt;
5. Anh Cung Văn T2, sinh năm 1993, vắng mặt;

6. Anh Nông Văn G, sinh năm 1992, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 03/6/2022, tổ Công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Trảng Định làm nhiệm vụ tại khu vực cầu Suối Ngàn, thuộc thôn Khắc Đeng, xã Đại Đồng, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn phát hiện tại bụi tre dưới chân cầu Suối Ngàn có 06 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra nhân thân các đối tượng gồm Nông Văn L; Lương Văn D; La Văn Q; Bé Văn T; Chu Văn T1 và Chu Hồng P. Kiểm tra trên người của Nông Văn L phát hiện tại túi quần bên pH có 27 gói chất bột màu trắng, số tiền 2.295.000 đồng cùng một số đồ vật, tài sản khác. L khai nhận số chất bột màu trắng là chất ma túy Heroine của L và D đem bán cho các đối tượng trên.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn L và Lương Văn D khai nhận: Do nghiện chất ma túy và không có nghề nghiệp ổn định nên ngày 02/6/2022 L và D thỏa thuận góp chung tiền mỗi người 3.400.000 đồng đi mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 12T1-5534 chở L đi từ thị trấn Thất Khê đến khu vực cửa khẩu Cốc Nam, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn mua 01 gói ma túy Heroine dạng cục với Triệu Ngọc S với giá 6.800.000 đồng. Khi về đến nghĩa trang Bản Trại thuộc xã Kháng Chiến, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, L và D cùng nhau chia nhỏ số ma túy được khoảng 40 gói, sau đó đến khoảng 08 giờ sáng ngày 03/6/2022, L đến khu vực bụi tre chân cầu Suối Ngàn thuộc thôn Khắc Đeng, xã Đại Đồng, huyện Trảng Định rồi gọi điện cho D đến cùng bán ma túy. Tại đây, L và D cùng nhau bán ma túy cho những người sau:

- Khoảng 08 giờ 30 phút, bán cho La Văn Q 01 gói ma túy Heroine giá 200.000 đồng nhưng do Q không có tiền nên L cho nợ.

- Khoảng 08 giờ 40 phút, bán cho Bé Văn T 01 gói ma túy Heroine giá 200.000 đồng.

- Khoảng hơn 09 giờ, bán cho Chu Hồng P 01 gói chất ma túy Heroine giá 160.000 đồng.

Ngoài ra, Bị cáo L còn khai nhận được tự mình đi mua ma túy Heroine về sử dụng và bán lại cho những người sau:

+ Lần 1: Khoảng giữa tháng 04/2022, L mua 02 gói ma túy giá 400.000 đồng với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại thị trấn Thất Khê, huyện Trảng Định. Sau đó L sử dụng hết 01 gói, còn 01 gói L bán cho Bé Văn T với giá 200.000 đồng tại địa điểm ngã ba Góc gạo thuộc thôn Nà Nghiêu, xã Đại Đồng, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;

+ Lần 2: Khoảng 10 giờ ngày 01/6/2022, L đi xe khách từ thị trấn Thất Khê đến cửa khẩu Cốc Nam, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng mua 01 gói ma túy giá 2.300.000 đồng với Triệu Ngọc S đem về chia nhỏ để sử dụng và bán lại cho La Văn Q 01 gói ma túy giá 200.000 đồng vào khoảng 16 giờ ngày 01/6/2022 tại cầu Khuổi Mọt, thuộc thôn Nà Noọng, xã Đè Thám, huyện Tràng Định (do Q không có tiền nên L cho nợ) và bán cho Bé Văn T 01 gói ma túy giá 200.000 đồng vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02/6/2022 tại bờ sông thuộc Khu 4, thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Bị cáo Lương Văn D thừa nhận được tự mình đi mua ma túy Heroine về sử dụng và bán lại cho những người sau:

+ Lần 1: Khoảng 12 giờ ngày 20/5/2022, D điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 12T-5534 đi từ thị trấn Thất Khê đến cửa khẩu Cốc Nam, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng mua 01 gói ma túy Heroine giá 2.300.000 đồng với Triệu Ngọc S đem về chia nhỏ để sử dụng và bán lại cho Bé Văn T 01 gói giá 150.000 đồng vào khoảng 09 giờ ngày 25/5/2022 tại thôn Cốc Cườm, xã Chi Lăng, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

+ Lần 2: Khoảng 14 giờ ngày 27/5/2022, D tiếp tục đến cửa khẩu Cốc Nam mua 01 gói ma túy giá 2.300.000 đồng với Triệu Ngọc S đem về chia nhỏ để sử dụng và bán lại cho Chu Hồng P 01 gói với giá 200.000 đồng vào khoảng 11 giờ ngày 02/6/2022 tại bờ sông thuộc thôn Khảo Bàn, xã Chi Lăng, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ lời khai của Nông Văn L và Lương Văn D, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tràng Định tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Triệu Ngọc S, thu giữ của Sơn 02 gói chất bột màu trắng tại túi quần bên pH đang mặc cùng một số đồ vật, tài liệu khác. S thừa nhận số chất bột màu trắng bị thu giữ là ma túy Heroine của S mục đích tàng trữ để sử dụng và bán kiếm lời.

Tiếp đó, hồi 12 giờ 30 phút ngày 13/6/2022, Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - ma túy Công an huyện Tràng Định làm nhiệm vụ tại khu vực cầu Suối Ngàn thuộc thôn Khắc Đeng, xã Đại Đồng, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Cung Văn T2 đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hít. Toán khai nhận, số ma túy trên Toán mua với Nguyễn Văn H Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H, Cơ quan điều tra thu giữ của H: 01 gói chất bột màu trắng gói bằng giấy trắng có dòng kẻ trên giá giấy để trước cửa nhà của H; 01 gói chất bột màu trắng dạng bột gói bằng túi nilon màu đen, bọc một lớp nilon trong suốt bên ngoài được giấu trong vỏ hộp bánh COSY tại góc bếp nhà của H cùng một số đồ vật, tài liệu khác.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận: Do đã gọi điện thoại hẹn từ trước, khoảng 11 giờ ngày 01/6/2022, H một mình điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 12T1-125.44 xuống thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn mua 01 gói ma túy Heroine giá 2.300.000 đồng với Triệu Ngọc S đem về chia nhỏ để sử dụng và bán lại cho những người sau:

+ Khoảng 09 giờ sáng ngày 09/6/2022 và khoảng 12 giờ ngày 13/6/2022, bán cho Cung Văn T2 02 lần, mỗi lần 01 gói giá 200.000 đồng vào tại trước cửa nhà H.

+ Khoảng 20 giờ ngày 11/6/2022, bán cho La Văn Q 01 gói giá 200.000 đồng tại trước cửa nhà H.

+ Bán cho Nông Văn G 04 lần, trong đó: 03 lần H bán cho G tại cạnh trường Phổ thông dân tộc nội trú thuộc xã Đại Đồng, huyện Trảng Định, mỗi lần 01 gói giá 200.000 đồng, nhưng do đã lâu nên không nhớ thời gian cụ thể; lần 4, khoảng 09 giờ ngày 13/6/2022, H bán cho G 02 gói ma túy Heroine với giá 400.000 đồng nhưng G chưa đủ tiền nên chỉ trả cho H 190.000 đồng tại trước cửa nhà H.

Tại Cơ quan điều tra, Triệu Ngọc S khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy và không có nghề nghiệp ổn định nên S đã nhiều lần khu vực chợ Đồng Đăng thuộc thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn mua ma túy với một người đàn ông lạ mặt, tự xưng là “Nam”, không rõ họ tên, tuổi đầy đủ và địa chỉ cụ thể, đem về sử dụng và bán lại kiếm lời. Do đã lâu nên Sơn chỉ nhớ hai lần gần đây, gồm:

- Lần 1: Khoảng 12 giờ ngày 15/5/2022, S mua với “Nam” 01 gói ma túy dạng cục giá 6.000.000 đồng đem về chia nhỏ để sử dụng và bán lại kiếm lời. Do thời gian đã lâu nên S không nhớ bán cho những ai, chỉ nhớ bán cho Lương Văn D 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy dạng cục giá 2.300.000 đồng vào khoảng 12 giờ ngày 20/5/2022 và khoảng 14 giờ ngày 27/5/2022 tại khu vực thôn Cốc Nam, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Lần 2: Khoảng 13 giờ ngày 31/5/2022, S tiếp tục mua với “Nam” 01 gói ma túy dạng cục giá 6.000.000 đồng tại chợ Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đem về sử dụng và bán lại kiếm lời, cụ thể:

+ Khoảng 10 giờ ngày 01/6/2022, S bán cho Nông Văn L 01 gói ma túy dạng cục với giá 2.300.000 đồng tại thôn Cốc Nam, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;

+ Khoảng 11 giờ ngày 01/6/2022, S bán cho Nguyễn Văn H 01 gói ma túy dạng cục giá 2.300.000 đồng tại thôn Cốc Nam, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;

+ Khoảng 14 giờ ngày 02/6/2022, tại thôn Cốc Nam, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, S cùng một lúc bán cho Nông Văn L và Lương Văn D 01 gói ma túy dạng cục giá 6.800.000 đồng.

Tại kết luận giám định số: 182/KL-KTHS ngày 06/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: 27 gói chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Nông Văn L đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 1,049 gam (đã trừ bì).

Tại kết luận giám định số: 183/KL-KTHS ngày 06/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: 02 gói chất bột màu trắng thu giữ

khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Triệu Ngọc S là chất ma túy Heroine, có khối lượng 3,150 gam (đã trừ bì).

Tại kết luận giám định số: 197/KL-KTHS ngày 15/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: 02 gói chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn H đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,418 gam (đã trừ bì).

Cáo trạng số: 60/CT-VKS ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo: Triệu Ngọc S về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nông Văn L, Lương Văn D và Nguyễn Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Triệu Ngọc S từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nông Văn L từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn D từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 Phong bì niêm phong chứa ma túy (còn lại sau giám định), 01 mảnh giấy trắng diện 02 x 02cm, 01 ví da màu đen, 01 ví da màu nâu, 01 bật lửa gas màu đỏ, đã qua sử dụng, 01 mảnh giấy kẻ ô ly diện 7 x 20 cm, 01 bơm kim tiêm, 01 kéo cán nhựa màu đen, 01 ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn H; 01 bật lửa gas màu đỏ, nhãn hiệu Thống Nhất, 01 mảnh giấy bạc diện 2 x 4 cm, đã qua sử dụng thu giữ của Cung Văn T2;

- Tịch thu, truy thu sung công quỹ:
 - + Triệu Ngọc S: tịch thu 3.800.000 đồng; còn phải truy thu đối với bị cáo số tiền 12.200.000 đồng (tiền do bán ma túy mà có 16.000.000 đồng);
 - + Nguyễn Văn H: tịch thu 1.270.000 đồng, còn phải truy thu 120.000 đồng (tiền do bán ma túy mà có 1.390.000 đồng);
 - + Nông Văn L: tịch thu 360.000 đồng, truy thu 600.000 đồng, hoàn trả 1.335.000 đồng (tạm giữ để thi hành án);
 - + Truy thu của Lương Văn D 350.000 đồng.
- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 Điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung màu xanh, số IMEI: 352812108354913; 01 Điện thoại di động màn hình cảm ứng bị nứt vỡ nhãn hiệu OPPO màu đỏ, số IMEI: 868473037623972; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI: 35181100727353; 01 Điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn H;
- Trả lại cho Triệu Ngọc S: 01 Điện thoại di động màn hình cảm ứng bị nhãn hiệu OPPO màu đen, số IMEI: 861438050778417; 01 Căn cước công dân số 020081009516 mang tên Triệu Ngọc S; 01 Giấy phép lái xe mô tô mang tên Triệu Ngọc S;
- Trả lại cho Lương Văn D: 01 Căn cước công dân số 020093011295 mang tên Lương Văn D;
- Trả lại cho Nguyễn Văn H: 01 Căn cước công dân số 020093009281 thu giữ của Nguyễn Văn H;
- Trả lại cho chị Nguyễn Hồng V: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, Biển kiểm soát: 12V1 - 121.41.

Tại phần tranh luận các bị cáo không ai có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của anh La Văn Q, Bé Văn T, Chu Văn T1, Chu Hồng P, Cung Văn T2, Nông Văn G và chị Nguyễn Hồng V: Hội đồng xét xử thấy rằng những người vắng mặt nêu trên đã có lời khai được lưu trong hồ sơ vụ án, chị Nguyễn Hồng V có đơn xin giải quyết vắng mặt, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của Triệu Ngọc S: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng tháng 05/2022 đến tháng 6/2022, Triệu Ngọc S đã bán trái phép chất ma túy Heroine 05 lần cụ thể: Bán cho Lương Văn D 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy dạng cục giá 2.300.000 đồng vào khoảng 12 giờ ngày 20/5/2022 và khoảng 14 giờ ngày 27/5/2022; bán cho Nông Văn L 01 gói ma túy dạng cục với giá 2.300.000 đồng vào khoảng 10 giờ ngày 01/6/2022; bán cho Nguyễn Văn H 01 gói ma túy dạng cục giá 2.300.000 đồng vào khoảng 11 giờ ngày 01/6/2022. Bán cùng một lúc cho Nông Văn L và Lương Văn D 01 gói ma túy dạng cục giá 6.800.000 đồng vào khoảng 14 giờ ngày 02/6/2022. Do vậy bị cáo Triệu Ngọc S đã phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Nông Văn L; Nguyễn Văn H; Lương Văn D: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nông Văn L cùng với Lương Văn D bán ma túy cho cho La Văn Q 01 gói ma túy Heroine giá 200.000 vào khoảng 8 giờ 30 phút (không nhớ ngày); bán cho Bé Văn T 01 gói ma túy Heroine giá 200.000 đồng vào khoảng 08 giờ 40 phút (không nhớ ngày); bán cho Chu Hồng P 01 gói chất ma túy Heroine giá 160.000 đồng (không nhớ ngày). Ngoài ra, bị cáo L tự mình bán ma túy cho những người sau: Bán cho Bé Văn T với giá 200.000 đồng vào khoảng giữa tháng 04/2022; bán cho La Văn Q 01 gói ma túy giá 200.000 đồng vào khoảng 16 giờ ngày 01/6/2022 và bán cho Bé Văn T 01 gói ma túy giá 200.000 đồng vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02/6/2022. Tổng số lần L bán ma túy là 06 lần (03 lần tự mình bán, 03 lần cùng với D). Bị cáo Nguyễn Văn H tự mình bán ma túy cho Cung Văn T2 02 lần, mỗi lần 01 gói giá 200.000 đồng vào khoảng 09 giờ sáng ngày 09/6/2022 và khoảng 12 giờ ngày 13/6/2022; bán cho La Văn Q 01 gói giá 200.000 đồng vào khoảng 20 giờ ngày 11/6/2022; bán cho Nông Văn G 04 lần mỗi lần 01 gói giá 200.000 đồng, nhưng do đã lâu nên không nhớ thời gian cụ thể; lần 4, khoảng 09 giờ ngày 13/6/2022 Nguyễn Văn H bán cho Nông Văn G 02 gói với giá 190.000 đồng. Tổng số lần H bán ma túy là 07 lần. Bị cáo Lương Văn D bán lại cho Bé Văn T 01 gói giá 150.000 đồng vào khoảng 09 giờ ngày 25/5/2022; bán cho Chu Hồng P 01 gói với giá 200.000 đồng vào khoảng 11 giờ ngày 02/6/2022; ngoài ra bị cáo còn đi cùng với Nông Văn L bán ma túy cho La Văn Q 01 gói ma túy Heroine giá 200.000 vào khoảng 8 giờ 30 phút (không nhớ ngày); bán cho Bé Văn T 01 gói ma túy Heroine giá 200.000 đồng vào khoảng 08 giờ 40 phút (không nhớ ngày); bán cho Chu Hồng P 01 gói chất ma túy

Heroin giá 160.000 đồng (không nhớ ngày). Tổng số lần bán ma túy của Lương Văn D là 05 lần (trong đó 02 lần bị cáo tự bán; 03 lần đi cùng với Nông Văn L bán ma túy). Như vậy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nông Văn L, Lương Văn D và Nguyễn Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự

[5] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội; ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu đời của dân tộc, làm nguy cơ phát sinh các loại tội phạm khác, tăng ngân sách nhà nước cho lĩnh vực điều trị và cai nghiện và xử lý hậu quả do ma túy mang lại. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt ngoài việc xem xét tính chất, mức độ hành vi của việc phạm tội còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt mới tương xứng với hành vi mà các bị cáo gây ra.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo Triệu Ngọc Sơn, Nông Văn L đã bị xử lý hình sự; các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Lương Văn D chưa có tiền án, tiền sự, nhưng tất cả các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy do vậy đều là người có nhân thân xấu.

[7] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Triệu Ngọc S; Lương Văn D; Nguyễn Hoàng H không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Triệu Văn L có 01 tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo Triệu Ngọc S thực hiện hành vi phạm tội độc lập bán ma túy tổng số 05 lần, số lượng ma túy bị cáo bán ra nhiều hơn và thu được với số tiền lớn hơn so với các bị cáo khác trong cùng vụ án (bán 4 lần 1 gói ma túy dạng cục với giá 2.300.000 đồng; bán 01 lần 1 gói ma túy dạng cục với giá 6.800.000 đồng). Hành vi của bị cáo vừa bán cho nhiều người được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 và bán nhiều lần được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo đã bị xử lý hình sự 02 lần, do vậy bị cáo Triệu Ngọc S pH chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án này. Bị cáo Nông Văn L bán ma túy 06 lần trong đó 03 lần tự mình bán, 03 lần cùng với D đi bán ma túy, những lần đi bán ma túy cùng với Lương Văn D thì bị cáo là người chủ động, khởi sướng, rủ rê tham gia tích cực vào việc mua, bán ma túy. Bản thân bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; có 01 tiền án, có 01 tiền sự. Do vậy bị cáo Nông Văn L pH chịu trách nhiệm hình sự thứ 2 trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện hành vi bán ma túy độc

lập, số lần bán ma túy là 07 lần, bị cáo không có tiền án, không có tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy bị cáo chịu trách nhiệm hình sự thứ 3 trong vụ này. Bị cáo Lương Văn D tự mình bán ma túy 02 lần, đồng phạm với Nông Văn L 03 lần. Tổng số lần bị cáo tham gia bán ma túy là 05 lần, những lần bị cáo tham gia cùng với Nông Văn L mua bán ma túy thì Nông Văn L là người khởi sự, chủ động rủ rê, bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm thứ yếu trong những lần đi bán ma túy với Nông Văn L, hơn nữa bị cáo không có tiền án, không có tiền sự, chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy bị cáo chịu trách nhiệm hình sự thấp nhất trong vụ án này.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người không có tài sản, là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Đối với người đàn ông tên “Nam” bán ma túy cho Triệu Ngọc S tại khu vực chợ Đồng Đăng, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn do không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[12] Đối với Bế Văn T, Chu Hồng P, Chu Văn T1, La Văn Q có hành vi mua ma túy Heroine với Nông Văn L và Lương Văn D; Nông Văn G, La Văn Q, Cung Văn T2 có hành vi mua ma túy với Nguyễn Văn H với mục đích để sử dụng. Công an huyện Tràng Định đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng này bằng hình thức Cảnh cáo nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

[13] Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát: 12T1-5534, bị cáo Lương Văn D sử dụng đi mua ma túy và chiếc xe mô tô Biển kiểm soát: 12T1-125.44 bị cáo Nguyễn Văn H sử dụng đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định được đây là tài sản của ông Đặng Khánh D và bà Hoàng Thị Đ. Ông D và bà Đ không biết việc Lương Văn D, Nguyễn Văn H sử dụng xe mô tô đi mua bán ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu do vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[14] Đối với số tiền phạm tội mà có: Triệu Ngọc S bán ma túy có được 16.000.000 đồng, số tiền thu giữ của bị cáo 3.800.000 đồng, cần truy thu tiếp số tiền còn thiếu của bị cáo là 12.200.000 đồng. Nông Văn L bán ma túy có được với số tiền 960.000 đồng; số tiền thu giữ của bị cáo là 2.295.000 đồng, do vậy cần trả lại cho bị cáo số tiền 1.335.000 đồng. Lương Văn D bán ma túy có được số tiền 350.000 đồng, cần truy thu tiếp của bị cáo số tiền 350.000 đồng. Nguyễn Văn H bán ma túy có được số tiền 1.390.000 đồng, thu giữ của bị cáo số tiền 1.270.000 đồng, cần truy thu tiếp của bị cáo số tiền 120.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[15] Về xử lý vật chứng:

Đối với các bì thư bên trong đựng Heroine và các vỏ bao cũ đựng trong các bì thư niêm phong theo quy định được hoàn lại sau giám định; 01 mảnh giấy điện 02 cm x 02 cm thu giữ của Lương Văn D; 01 bật lửa gas màu đỏ đã qua sử

dụng; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy kẻ ô ly diện 7cm x 20 cm; 01 chiếc kéo cán nhựa màu đen; 01 bật lửa gas đã qua sử dụng và 01 mảnh giấy bạc diện 2 cm x 4 cm thu giữ của Cung Văn T2 cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu xanh than thu giữ của Nông Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ thu giữ của Lương Văn D; 01 điện thoại di động nokia màu đen thu giữ của Triệu Ngọc S; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo màu đen thu giữ của Nguyễn Văn H là tang vật liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 chiếc xe Wave màu trắng Biển kiểm soát: 12 V1-12141 và giấy phép lái xe mang tên Triệu Ngọc S; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo màu đen; 01 ví da màu nâu; 01 Căn cước công dân mang tên Triệu Ngọc S; 01 ví da màu đen và 01 Căn cước công dân mang tên Lương Văn D; 01 ví da màu nâu và Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H không liên quan đến việc phạm tội nên trả cho chủ sở hữu.

[16] Những gì khác với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử đều không được chấp nhận.

[17] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định cho các bị cáo đi cải tạo tập trung, để các bị cáo nhận thức được hành vi của mình, đồng thời giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[18] Về án phí: Các bị cáo, phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[19] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Triệu Ngọc S;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Văn L;

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H;

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Văn D.

Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

1.1. Tuyên bố bị cáo Triệu Ngọc S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

1.2. Các bị cáo Nông Văn L, Lương Văn D và Nguyễn Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Triệu Ngọc S 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 6 năm 2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Nông Văn L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 6 năm 2022.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 6 năm 2022.

2.4. Xử phạt bị cáo Lương Văn D 07 (bảy) năm, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 6 năm 2022.

3. Về vật chứng:

3.1 Tịch thu tiêu hủy: 04 Phong bì niêm phong chứa ma túy (còn lại sau giám định), 01 mảnh giấy trắng diện 02 x 02cm, 01 ví da màu đen, 01 ví da màu nâu, 01 bật lửa gas màu đỏ, đã qua sử dụng, 01 mảnh giấy kẻ ô ly diện 7 x 20 cm, 01 bơm kim tiêm, 01 kéo cán nhựa màu đen, 01 ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn H; 01 bật lửa gas màu đỏ, nhãn hiệu Thống Nhất, 01 mảnh giấy bạc diện 2 x 4 cm, đã qua sử dụng thu giữ của Cung Văn T2.

3.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng) thu giữ của Triệu Ngọc S; tịch thu số tiền 1.270.000 đồng (một triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn H; tịch thu 960.000 đồng (chín trăm sáu mươi nghìn đồng) thu giữ của Nông Văn L; tịch thu 01 Điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung màu xanh cũ, số IMEI: 352812108354913 đã qua sử dụng; 01 Điện thoại di động màn hình cảm ứng bị nứt vỡ nhãn hiệu OPPO màu đỏ cũ, số IMEI: 868473037623972 đã qua sử dụng; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen cũ, số IMEI: 35181100727353 đã qua sử dụng; 01 Điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn H.

3.3. Trả cho chủ sở hữu: Trả cho Nông Văn L 1.335.000 đồng (một triệu, ba trăm ba mươi năm nghìn đồng). Trả lại cho Triệu Ngọc S 01 Điện thoại di động màn hình cảm ứng bị nhãn hiệu OPPO màu đen, số IMEI: 861438050778417 cũ đã qua sử dụng; 01 Căn cước công dân số 020081009516 mang tên Triệu Ngọc S; 01 Giấy phép lái xe mô tô mang tên Triệu Ngọc S. Trả lại cho Lương Văn D 01 Căn cước công dân số 020093011295 mang tên Lương Văn D. Trả lại cho Nguyễn Văn H 01 Căn cước công dân số 020093009281 mang tên Nguyễn Văn H. Trả lại cho Nguyễn Hồng V 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, Biển kiểm soát: 12V1 - 121.41.

(Vật chứng nêu trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 11 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn).

4. Biện pháp tư pháp: Truy thu đối với Triệu Ngọc S số tiền 12.200.000 đồng (mười hai triệu, hai trăm nghìn đồng). Truy thu đối với Nguyễn Văn H số tiền 120.000 đồng (một trăm hai mươi nghìn đồng). Truy thu đối với Lương Văn D số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng)

5. Về án phí: Buộc các bị cáo mỗi người pH chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Cơ quan CSĐT, CA huyện Tràng Định;
- Cơ quan THAHS, CA huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- UBND xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng;
- UBND xã Tân Tiên; xã Chi Lăng; xã Đại Đồng huyện Tràng Định;
- Các bị cáo; NCQL&NVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Bình

